

Số: /BC-CTK

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2024 tỉnh Hải Dương

I. KINH TẾ

Kinh tế tỉnh Hải Dương tháng 11 và 11 tháng đạt được nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực (riêng lĩnh vực nông nghiệp bị thiệt hại do bão, lũ làm năng suất, sản lượng cây trồng sụt giảm); hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh; hoạt động thương mại duy trì sự ổn định, hàng hóa dịch vụ phong phú, đa dạng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân; cân đối cung - cầu được bảo đảm; giá cả các nhóm hàng hóa thiết yếu cơ bản ổn định.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Trồng trọt

Vụ mùa: Diễn biến thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển, tuy nhiên, do ảnh hưởng của bão số 3 YaGi đã gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, đặc biệt ngành trồng trọt. Ước tính năng suất lúa vụ mùa đạt 56,00 tạ/ha, giảm 6,8% (4,07 tạ/ha); sản lượng ước đạt 299.113 tấn, giảm 7,8% (-25.468 tấn) so với cùng kỳ năm trước. Năng suất ngô ước đạt 51,98 tạ/ha, giảm 18,3% (-11,64 tạ/ha); sản lượng ước đạt 4.876 tấn, giảm 14,6% (-837 tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Các loại rau màu vụ mùa năm 2024, năng suất trung bình ước đạt 214,09 tạ/ha, giảm 9,2% (-21,69 tạ/ha); sản lượng ước đạt 149.266 tấn, giảm 7,0% (-11.158 tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Vụ đông năm 2025: Ước tính đến hết tháng 11, tổng diện tích gieo trồng cây rau màu vụ đông đạt trên 21.000 ha, tương đương so với cùng kỳ năm trước; trong đó, cây su hào ước tăng 3%, bắp cải tăng 2%, cây cà rốt tăng trên 1%... Dự báo trong tháng tiếp theo, thời tiết hanh khô tạo điều kiện thuận lợi cho công tác làm đất, dự ước tổng diện tích gieo trồng cây vụ đông năm 2025 tăng trên 2% so với năm trước.

1.2. Chăn nuôi

Tháng 11/2024, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, giá bán thịt hơi xuất chuồng duy trì ở mức cao, hiệu quả chăn nuôi đạt khá, người chăn nuôi tăng cường đầu tư tái đàn, mở rộng qui mô sản xuất, nên sản lượng thịt gia súc, gia cầm tăng cao so với cùng kỳ.

Trâu, bò: Ước tại thời điểm 30/11/2024, đàn trâu đạt 5.410 con, tăng 0,6%; đàn bò đạt 14.120 con, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng tháng 11 đạt 206 tấn, tăng 1,6%; tính chung 11 tháng đạt 2.423 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước.

Lợn: Ước tại thời điểm 30/11/2024, tổng đàn lợn đạt 457.787 con tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước; trong đó lợn thịt đạt 314.600 con, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 11 ước đạt 6.179 tấn, tăng 7,2%. Tính chung 11 tháng, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 66.422 tấn, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

Gia cầm: Ước tại thời điểm 30/11/2024 đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác) đạt 17.454 nghìn con, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng tháng 11 đạt 6.683 tấn, tăng 7,5%; sản lượng trứng gia cầm (bao gồm cả trứng chim cú) đạt 52.850 nghìn quả, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng đạt 69.924 tấn, tăng 7,6%; sản lượng trứng đạt 592.192 nghìn quả, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước.

1.3. Lâm nghiệp

Trong 11 năm 2024, toàn tỉnh ước đạt 20 ha diện tích rừng trồng mới, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là diện tích rừng trồng cây keo và bạch đàn trắng thuộc rừng sản xuất của khu vực hộ cá thể; diện tích rừng trồng được chăm sóc ước đạt 350 ha, tăng 20 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ước đạt 3.000 ha, chủ yếu là diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 35 nghìn cây, tương đương so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính trong tháng 11 năm 2024, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 2.900 m³, tăng 48,7% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng chủ yếu do diện tích rừng sản xuất đến tuổi được khai thác cao hơn cùng kỳ năm trước, đồng thời do ảnh hưởng của cơn bão số 3, một số cây lâm nghiệp bị gãy đổ phải khai thác tận thu. Sản lượng khai thác củi ước đạt 15.600 ster, gấp hơn hai lần so với cùng kỳ năm trước. Củi khai thác chủ yếu là thu gom cây gãy đổ do bão số 3 và chặt cành, làm cỏ, phát quang và tận dụng thu gom khi khai thác gỗ của cây trồng phân tán.

1.4. Sản xuất thủy sản

Sản xuất thủy sản trong tháng ổn định, không có dịch bệnh phát sinh. Phương thức nuôi thủy sản lồng/bè được duy trì phát triển tốt, các giống cá chủ lực và giống đặc sản cho năng suất và giá trị cao được duy trì và phát triển như Trắm giòn, Chép giòn, cá Lăng, cá rô phi đơn tính...

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 11 năm 2024 ước đạt trên 10.000 tấn tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, phương thức nuôi trồng thủy sản lồng bè được duy trì và phát triển khá; lưu lượng dòng chảy ổn định tạo điều kiện tốt cho cá phát triển. Hiện nay, giống cá nuôi lồng chủ yếu là giống cá chất lượng cao như cá lăng, cá Diêu hồng, cá Trắm giòn, Chép giòn được các hộ đầu tư nuôi thả vì năng suất cao, chất lượng thịt ngon, hiệu quả kinh tế đạt khá cao

2. Công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong 11 tháng đầu năm vẫn duy trì đà tăng trong các tháng, là động lực tăng trưởng quan trọng đối với nền kinh tế của tỉnh. Các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh như sản xuất xe có động cơ và bộ phận phụ trợ, sản xuất điện tử, sản xuất kim loại, sản xuất thức ăn chăn nuôi, may mặc... đều có mức tăng trưởng trên 2 con số.

2.1. Sản xuất công nghiệp

Tháng 11, sản xuất công nghiệp tỉnh Hải Dương tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 16,4% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm có lượng sản xuất tăng (so với tháng cùng kỳ năm trước) như: thức ăn gia súc tăng 10,6%; trang phục tăng 14,7%; giày dép thể thao tăng 11,6%; than cốc tăng 23,1%; sắt thép không hợp kim cán phẳng tăng 55,6%; mạch điện tử tích hợp tăng 19,2%; máy kết hợp từ 2 chức năng trở lên: in, quét, copy... tăng 19,2%; máy phát điện tăng 97,2%; cáp đồng trục tăng 24,2%; máy văn phòng khác tăng 145,0%; máy khâu công nghiệp tăng 105,4%; xe ô tô từ 5 chỗ trở lên tăng 19,9%; bộ phận thiết bị điện cho xe có động cơ tăng 13,3%...

Tính chung 11 tháng đầu năm, sản xuất công nghiệp tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có tỷ trọng lớn, sản lượng sản xuất tăng cao, tác động nhiều đến chỉ số chung của toàn ngành như sau:

- Ngành sản xuất xe có động cơ (chủ yếu là sản xuất bộ phận phụ trợ) tăng 13,1%, tác động làm chỉ số chung tăng 3,0 điểm%. Riêng đối với sản phẩm xe có động cơ, sau những tháng đầu năm sản lượng sản xuất giảm sâu thì từ quý 3, sản lượng xe lắp ráp đã có sự phục hồi trở lại.

- Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử tăng 12,4%, tác động làm chỉ số chung tăng 2,8 điểm%.

- Ngành sản xuất thiết bị điện tăng 42,6%, làm chỉ số chung tăng 1,4 điểm%. Trong đó sản phẩm máy phát điện tăng 127,2%. Xu hướng phát triển công nghệ trong thời đại kỹ nguyên số đã làm nhu cầu về các thiết bị điện, điện tử gia tăng trên toàn cầu dẫn tới đơn hàng xuất khẩu của ngành sản xuất thiết bị điện, điện tử tăng lên.

- Nhóm ngành dệt, may mặc lần lượt tăng 23,3% và 13,2%, tác động làm chỉ số chung tăng 1,1 điểm%. Ngoài yếu tố thị trường quốc tế phục hồi thì việc một số doanh nghiệp mở rộng nhà xưởng như dự án Tỉnh Lợi 3, Công ty TNHH Best Pacific, CT TNHH Quốc tế Ngân Tường cũng góp phần tăng sản lượng của ngành.

Chỉ số sản xuất công nghiệp các tháng năm 2024
(so với cùng kỳ năm trước - %)

	CHUNG	Trong đó:		
		Chế biến chế tạo	SX và phân phối điện, nước nóng	Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải
Tính chung 11 tháng	113,9	114,6	109,2	108,3
Tháng 01	136,7	139,4	121,8	118,1
Tháng 02	92,7	90,4	108,4	109,3
Tháng 3	115,1	113,1	128,8	112,2
Tháng 4	115,1	113,3	126,0	110,5
Tháng 5	113,7	113,5	115,4	111,1
Tháng 6	112,9	113,8	107,7	106,3
Tháng 7	114,2	117,6	89,5	105,8
Tháng 8	112,4	114,6	94,6	102,5
Tháng 9	111,1	113,2	94,1	105,5
Tháng 10	115,3	117,6	97,6	107,6
Tháng 11	116,4	117,0	112,6	105,0

- Ngành sản xuất kim loại tăng 16,6%, làm chỉ số chung tăng 1,0 điểm%. Nguyên nhân một phần là do từ 15/9/2023, Công ty CP Thép Hòa Phát ngừng 01 lò để đại tu, nâng cấp dẫn tới mức nền năm 2023 thấp. Mặt khác, do nhu cầu xây dựng dân dụng và dự án đầu tư công có tín hiệu tăng dần từ nửa cuối năm 2024 nên sản lượng tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát ở cả 3 miền đều tăng. Ngoài ra, một số doanh nghiệp mở rộng nhà xưởng cũng góp phần tác động đến tăng trưởng của ngành như Công ty CP Nhôm Đông Á, Công ty TNHH Shinyang Metal Việt nam.

- Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm (trong đó sản phẩm chính là sản xuất thức ăn chăn nuôi) tăng 11,5%, tác động làm chỉ số chung tăng 0,6 điểm%. Với việc giá nguyên liệu xuống thấp trong khi giá đầu ra ổn định, nhiều cơ sở chăn nuôi đẩy mạnh tái đàn, nhằm đáp ứng cho nhu cầu thị trường dịp cuối năm đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi phát triển

- Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,2% làm chỉ số chung toàn ngành công nghiệp tăng 0,8 điểm%. Theo kế hoạch, đến đầu tháng 11 nhà máy nhiệt điện BOT đã hoàn thành việc đại tu dây truyền sản xuất nên sản lượng điện sản xuất tháng

11 dự ước sẽ tăng trở lại, dẫn tới sản lượng điện tháng 11/2024 tăng 21,2% so với tháng trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ năm 2023.

Bên cạnh đó, một số ngành gặp khó khăn do nhu cầu thị trường phục hồi chậm, sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ, làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành đó là:

- Ngành sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại (xi măng, gạch ngói), giảm 6,2%, làm chỉ số chung giảm 0,1 điểm%. Nguồn cung dư thừa, thị trường xuất khẩu khó khăn nên hầu hết các doanh nghiệp sản xuất xi măng, gạch, ngói trên địa bàn tỉnh phải ngừng lò, giảm công suất và cắt giảm lao động.

- Ngành khai khoáng, giảm 1,7%, làm chỉ số chung giảm 0,01 điểm%.

2.2. Sử dụng lao động

Tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 30/11/2024 dự ước tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Tính chung 11 tháng đầu năm, lao động trong ngành tăng 3,1% so với cùng kỳ; trong đó, một số ngành sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày dép, điện tử, ô tô và bộ phận phụ trợ đều có số lượng lao động tăng cao; cụ thể: Sản xuất trang phục tăng 5,0%; sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 3,9%; dệt tăng 6,2%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 7,3%; sản xuất cao su và plastic tăng 4,4%; sản xuất thiết bị điện tăng 6,1%; sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 15,1%...

Các ngành có số lượng lao động 11 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm trước là: Khai khoáng khác giảm 6,3%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 7,3%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị giảm 2,4%.

3. Hoạt động đầu tư

Hải Dương đang tận dụng giai đoạn 'nước rút' cuối năm để tăng tốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình, nhất là các dự án trọng điểm. Nhờ quyết liệt thực hiện các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm nên thực hiện vốn đầu tư công trong tháng 11 đạt mức tăng trưởng khá cao so với tháng trước và cùng kỳ năm 2023.

Ước tháng 11, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.190 tỷ đồng, tăng 46,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 735 tỷ đồng, tăng 56,4%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 415 tỷ đồng, tăng 35,1%; vốn ngân sách cấp xã đạt 40 tỷ đồng, tăng 8,2%. So với cùng kỳ, đây là tháng có mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay. Nguyên nhân do một số dự án công trình giao thông có tổng mức đầu tư lớn, đang trong giai đoạn trải thảm nhựa mặt đường nên giá trị đạt cao; một số dự án thực hiện giải ngân

nguồn vốn đền bù giải phóng mặt bằng. Đồng thời, diễn biến thời tiết thuận lợi nên khối lượng thi công của hầu hết các dự án đều cao hơn các quý khác trong năm.

**Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách
do địa phương quản lý**

	11T.2023	11T.2024	$\frac{11T.2024}{11T.2023}$
	(Tỷ đồng)	(Tỷ đồng)	(%)
Tổng số	5.103,2	5.454,6	106,9
Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh	2.748,6	3.412,9	124,2
Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện	2.036,8	1.813,6	89,0
Vốn ngân sách nhà nước cấp xã	317,8	228,1	71,8

Tính chung 11 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 5.455,6 tỷ đồng, đạt 66,0% kế hoạch năm, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 3.412,9 tỷ đồng, chiếm 62,6% tổng vốn đầu tư, tăng 24,2%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 1.813,6 tỷ đồng, chiếm 33,2% tổng vốn đầu tư, giảm 11,0%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 228,1 tỷ đồng, chiếm 4,2% tổng vốn đầu tư, giảm 28,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trước những yêu cầu cấp bách về giải ngân vốn đầu tư công (phần đầu đạt trên 95%) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các chủ đầu tư tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, lập, thẩm định phê duyệt thiết kế - dự toán công trình; đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã đủ điều kiện theo quy định; khẩn trương tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công dự án. Đối với các dự án, hạng mục dự án đã đủ điều kiện giải ngân thì khẩn trương thực hiện ngay các thủ tục để giải ngân vốn.

* Một số công trình có vốn đầu tư thực hiện cao trong tháng như:

- Dự án xây dựng Cầu Vượt sông Kinh Môn và đường dẫn nối nút giao lập thể với Quốc lộ; thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2023-2025 với tổng mức đầu tư là 600 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 11/2024 đạt 30,5 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 125,1 tỷ đồng, ước đạt 20,9% tổng mức đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (1/2 tuyến bên trái từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba Đầu Rồng); thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2023-2025 với tổng mức đầu tư là 564,1 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 11/2024 đạt 50,2 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 11 ước đạt 256,2 tỷ đồng, đạt 45,4% tổng mức đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng đường trục Đông Tây tỉnh Hải Dương, thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2021-2024 với tổng mức đầu tư là 1.778,9 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 11/2024 đạt 48,7 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 11 ước đạt 1.234,4 tỷ đồng, đạt 69,4% tổng mức đầu tư.

- Dự án xây dựng đường dẫn cầu Cây mới và đường 33m kéo dài (qua địa phận huyện Cẩm giàng) nối đường Vũ Công Đán (TP Hải Dương), thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2023-2025 với tổng mức đầu tư là 469,5 tỷ đồng), ước thực hiện tháng 11/2024 đạt 30,4 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 145,5 tỷ đồng, ước đạt 31% tổng mức đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương, thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2024-2025 với tổng mức đầu tư là 1.867 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 11/2024 đạt 58,5 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến hết tháng 11 ước đạt 176,6 tỷ đồng, đạt 9,5% tổng mức đầu tư.

- Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390) thuộc vốn ngân sách cấp tỉnh (2023-2026 với tổng mức đầu tư là 846,4 tỷ đồng), ước thực hiện trong tháng 11/2024 đạt 55,6 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công đến thời điểm hiện tại ước đạt 151,9 tỷ đồng, ước đạt 18,0% tổng mức đầu tư.

4. Thương mại, giá cả, dịch vụ

Tháng 11 hoạt động thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi trong khi lạm phát tiếp tục giảm; chính sách tiền tệ tiếp tục được nới lỏng ở nhiều quốc gia... Kinh tế tỉnh Hải Dương đạt được nhiều kết quả tích cực ở hầu hết các lĩnh vực, một số ngành có mức tăng trưởng khá cao so với năm trước đã tạo động lực tăng trưởng cho hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì ở mức tăng trưởng cao. Một số nhóm ngành hàng có mức tăng trưởng khá như nhóm lương thực thực phẩm; đồ dùng dụng cụ trang thiết bị gia đình... thị trường các mặt hàng thiết yếu không có biến động lớn về cung, cầu mặc dù chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như giá nguyên liệu trên thị trường thế giới, dịch bệnh, mùa vụ... nhưng cơ bản cung cầu các mặt hàng được bảo đảm, giá có sự tăng, giảm đan xen đối với từng nhóm hàng.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11 ước đạt 9.250 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải kho bãi tháng 11 đạt 1.515 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 92.410 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động vận tải kho bãi ước đạt 14.621 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Bán lẻ hàng hoá

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 11 ước đạt 7.584 tỷ đồng, tăng 3,0% so với tháng trước và tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 75.512 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo mặt hàng: Nhóm lương thực, thực phẩm đạt 28.272 tỷ đồng, tăng 17,4%, là nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 37,4%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 8.847 tỷ đồng, tăng 14,3%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 8.591 tỷ đồng, tăng 12,3%; xăng dầu các loại đạt 7.329 tỷ đồng, tăng 17,6%.

4.2. Doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 11 ước đạt 1.667 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 11 tháng ước đạt 16.899 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế, dịch vụ lưu trú đạt 279 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống đạt 6.109 tỷ đồng, tăng 15,9%; dịch vụ khác đạt 10.362 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước.

4.3. Vận tải

Tháng 11, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 1.515 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vận tải hành khách tăng lần lượt là 1,2% và tăng 18,3%; vận tải hàng hoá tăng 3,0% và tăng 16,2%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 4,5% và tăng 20,8%; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 4,9% và tăng 22,2%.

Tính chung 11 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và hỗ trợ vận tải ước đạt 14.621 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vận tải hành khách tăng 15,3%; vận tải hàng hoá tăng 13,0%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 19,0%; dịch vụ bưu chính và chuyển phát tăng 13,0%.

4.4. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Trong tháng 11, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 1,7 tỷ USD, tăng 2,8% so với tháng trước; cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 179 triệu USD. Tính chung 11 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 17,3 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước; cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1,7 tỷ USD.

Giá trị hàng hóa xuất khẩu tháng 11 ước đạt 971 triệu USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 11 tháng đầu năm xuất khẩu ước đạt 9.518 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Tháng 7 và tháng 8, xuất khẩu hàng hóa của tỉnh đều đạt trên 01 tỷ USD do các mặt hàng dệt may, giày dép, linh kiện điện tử, máy văn phòng, dây điện và cáp điện đều đạt giá trị cao.

Giá trị hàng hoá nhập khẩu tháng 11 ước đạt 791 triệu USD, tăng 26,1% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 11 tháng đầu năm, nhập khẩu ước đạt 7.763 triệu USD tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

5. Giá tiêu dùng

Theo phương pháp chỉ số, giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 giảm 0,75% so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước tăng 3,85% và tăng 4,09% so với tháng 12/2023. Bình quân 11 tháng tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, có 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng giá và 05 nhóm giảm giá và 01 nhóm có giá ổn định so với tháng trước. Một số nhóm giảm nhiều, tác động lớn đến CPI chung như sau:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,09%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,64% điểm phần trăm, trong đó nhóm thực phẩm rau tươi, khô và chế biến giảm 24,96%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,53 điểm phần trăm; giá thịt lợn giảm 0,75%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,04 điểm phần trăm; giá thủy sản tươi sống giảm 0,18%, tác động làm cho CPI chung tăng 0,01 điểm phần trăm.

- Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,59%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,11 điểm phần trăm, trong đó giá điện sinh hoạt giảm 3,66%, tác động làm cho CPI chung giảm 0,13 điểm phần trăm; giá nước sinh hoạt giảm 0,30%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà giảm 0,23%.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,12%, trong đó đồ trang sức giảm 8,24%; hiệu, hũ giảm 0,02%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng trong tháng có giá tăng nhẹ so với tháng trước như: thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,10%; hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,07%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,02%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%... tác động làm cho CPI chung tăng 0,02 điểm phần trăm.

Giá vàng tháng 11 tăng theo giá vàng thế giới, chỉ số giá vàng tăng 3,71% so tháng trước; tăng 44,34% so với cùng kỳ năm 2023; bình quân 11 tháng đầu năm 2024 tăng 31,44%. Tính đến ngày 24/11/2024, bình quân giá vàng là 8.614 ngàn đồng/1 chỉ, tăng 308 ngàn đồng/1 chỉ so với tháng trước. Hiện nay, giá vàng có giá phổ biến ở mức từ 8.589 - 8.639 ngàn đồng/chỉ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 11 tăng 1,96% so với tháng trước; tăng 3,68% so với cùng kỳ năm 2023; bình quân 11 tháng đầu năm 2024 tăng 4,91% so với cùng

kỳ năm trước. Giá bình quân của Đô la Mỹ loại tờ (50 - 100 USD) tháng 11 là 2.547.759 đồng/100USD, tăng 48.899 đồng/100USD so với tháng trước. Hiện nay, giá Đô la Mỹ trên thị trường Hải Dương đang có mức giá giao động từ 2.547.734 - 2.547.784 đồng/100USD.

6. Tài chính, ngân hàng

6.1. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến hết ngày 15/11 ước đạt 25.286 tỷ đồng, nâng tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến 30/11 ước đạt 25.885 tỷ đồng, bằng 131,8% dự toán năm, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa ước đạt 21.975 tỷ đồng, thu qua Hải quan đạt 3.841 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 15/11 ước đạt 18.798 tỷ đồng, nâng tổng chi ngân sách nhà nước ước đến ngày 30/11 đạt 19.455 tỷ đồng, bằng 121,9% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 6.476 tỷ đồng, chi thường xuyên đạt 12.937 tỷ đồng.

6.2. Hoạt động tín dụng, ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ của các tổ chức, cá nhân; tín dụng tiếp tục tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ và của ngành, kiểm soát chặt chẽ đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng; nợ xấu trong tầm kiểm soát; đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiền mặt cho lưu thông; chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục được quan tâm; công tác từ thiện, an sinh xã hội được tích cực thực hiện.

Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 209.499 tỷ đồng, tăng 10,7%; dư nợ tín dụng đạt 145.810 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Chất lượng tín dụng được kiểm soát tốt, nợ xấu nội bảng chiếm 0,9% tổng dư nợ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Văn hóa, thể thao

Trong tháng 11, nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao phong trào được các sở, ngành và địa phương tổ chức đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia như:

Chung kết "Liên hoan đồng diễn flashmod" dành cho học sinh các trường tiểu học trong toàn tỉnh. Đêm chung kết với chủ đề "Vui khỏe thấp sáng đam mê cùng thiếu nhi Hải Dương" thu hút 360 thiếu nhi của 11 đội tuyển, đại diện cho hơn 123.000 học sinh tiểu học trong toàn tỉnh tham gia. Chương trình tạo môi trường giao lưu văn hóa kết nối thiếu nhi, nâng cao sức khỏe rèn luyện thể chất, tạo niềm

vui đam mê với bộ môn nhảy đồng diễn và phát hiện đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu lứa tuổi thiếu niên nhi đồng.

Cuộc thi vẽ tranh thanh thiếu niên quốc tế năm 2024, có 32 tác phẩm tiêu biểu được gửi tham gia cuộc thi. Kết quả, tỉnh Hải Dương có 3 tác phẩm đạt giải và trưng bày triển lãm tại Tuần lễ Di sản văn hóa phi vật thể Quảng Đông và sự kiện Sắc màu mùa thu Phật Sơn 2024 (tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc)

Giải bóng chuyền “Bông lúa vàng” tỉnh Hải Dương lần thứ XIII-cup Agribank năm 2024. Tham dự giải bóng chuyền “Bông lúa vàng” cấp tỉnh năm nay có 148 huấn luyện viên, vận động viên của 12 đội bóng chuyền nam đại diện cho Hội nông dân của 12 huyện, thị xã, thành phố.

Giải Quần vợt các câu lạc bộ tranh Cup Nước sạch tỉnh Hải Dương năm 2024. Đây là giải đấu thường niên nhằm hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; động viên phong trào tập luyện, thi đấu môn Quần vợt trong tỉnh; đồng thời tăng cường giao lưu giữa câu lạc bộ Quần vợt các huyện, thị xã, thành phố, và các ngành trong tỉnh.

Giải Karate các câu lạc bộ tỉnh Hải Dương năm 2024. Tham gia giải có hơn 200 vận động viên của 11 câu lạc bộ đến từ 7 địa phương trong tỉnh. Giải được tổ chức nhằm hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; động viên, khuyến khích phong trào tập luyện và thi đấu môn karate, góp phần nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, giáo dục toàn diện cho thanh thiếu niên, học sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Y tế

Hiện dịch sởi diễn biến phức tạp trên cả nước, có địa phương đã công bố dịch. Việc tăng tỷ lệ tiêm phòng sẽ tạo miễn dịch cộng đồng, giảm nguy cơ bùng phát dịch sởi trên địa bàn, ngày 24/11 tất cả các trạm y tế cấp xã ở Hải Dương tổ chức tiêm vét vaccine phòng bệnh sởi cho trẻ từ 1-5 tuổi. Hơn 7.000 trẻ em từ 1-5 tuổi chưa tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng bệnh sởi sẽ được tiêm trong đợt này để bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 95%. Ngoài ra, hơn 500 nhân viên y tế nguy cơ cao chưa tiêm đủ liều vaccine phòng sởi được tiêm vét trước ngày 28/11.

Trong tháng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương bắt đầu triển khai đăng ký khám bệnh trực tuyến, đây là cơ sở y tế tuyến tỉnh đầu tiên của Hải Dương triển khai đăng ký khám bệnh theo hình thức trực tuyến. Việc đăng ký trực tuyến giúp người dân không mất thời gian chờ đợi, hạn chế tình trạng quá tải tại cơ sở y tế, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

3. Giáo dục

Tỉnh Hải Dương có 3 giáo viên trong tổng số 251 nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tiêu biểu năm 2024 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen. Đây

là những nhà giáo tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đổi mới sáng tạo và đóng góp cho sự nghiệp giáo dục.

Trường Đại học Sao Đỏ (Chí Linh, Hải Dương) có thêm 3 chương trình đào tạo được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam chứng nhận kiểm định chất lượng. Đó là ngành ngôn ngữ Trung Quốc; ngành công nghệ dệt, may và ngành kế toán. Đến nay, Trường Đại học Sao Đỏ đã có 09 chương trình đào tạo được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo.

4. Bảo vệ môi trường

Vi phạm tài nguyên, môi trường: Tháng 11, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 08 vụ vi phạm tài nguyên, môi trường (trong đó: 01 vụ vi phạm môi trường, 07 vụ vi phạm tài nguyên); tổng số tiền xử phạt là 35,7 triệu đồng.

Tính chung 11 tháng năm 2024, cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 458 vụ vi phạm môi trường (trong đó: 345 vụ vi phạm môi trường, 46 vụ vi phạm tài nguyên, 67 vụ vi phạm an toàn thực phẩm), tổng số tiền xử phạt là 4.785,7 triệu đồng.

Tình hình thiên tai: Trong tháng trên địa bàn tỉnh không phát sinh thiên tai.

Tính chung 11 tháng năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 01 vụ thiệt hại do thiên tai gây ra (siêu bão Yagi - cơn bão số 03), làm 12 người chết, 37 người bị thương; tổng thiệt hại về tài sản ước tính 1.624 tỷ đồng.

5. Trật tự an toàn xã hội

Trật tự an toàn Xã hội:

Trong tháng tiếp tục thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ, ma tuý, môi trường.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, truy nã tội phạm thu được nhiều kết quả quan trọng, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân.

Về tai nạn cháy, nổ:

Trong tháng 11, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy xe ô tô con tại km 69+900 quốc lộ 37, thuộc địa phận thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, vụ cháy làm 04 người bị thương nhẹ, thiệt hại ước tính khoảng 300 triệu đồng. Nguyên nhân của vụ cháy là do xe ô tô con va chạm với xe ô tô đầu kéo.

Tính chung 11 tháng năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 23 vụ cháy, nổ làm chết 03 người, bị thương 08 người, thiệt hại khoảng 4.037 triệu đồng.

Về tai nạn giao thông: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 48 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 13 người, làm 43 người bị thương, các vụ tai nạn và va chạm giao thông đều thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ.

Tính chung 11 tháng năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 629 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 208 người, làm bị thương 537 người; so với cùng kỳ năm 2023, tăng 280 vụ (80,2%), tăng 13 người chết (6,7%) và tăng 310 người bị thương (136,6%)./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TKTH);
- VP Tỉnh Ủy, VP UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Công thương, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Bá Dũng